

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG
SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
Mã CK: CAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~432~~/KT
V/v công bố thông tin

Yên Bái, ngày 06 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
2. Mã chứng khoán: CAP
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
4. Điện thoại: 02163.862.278 - Fax: 02163.862.804
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Điện thoại: 0944278586
7. Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ
8. Nội dung công bố thông tin:
 - 8.1. Báo cáo tài chính niên độ 2022-2023 (Kỳ kế toán từ 01/10/2022 đến 30/09/2023) của Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán bao gồm:
 - Báo cáo của Ban Giám đốc
 - Báo cáo kiểm toán độc lập
 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Ban thuyết minh báo cáo tài chính;
 - 8.2. Nội dung giải trình: Không
9. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính tại www.yfatuf.com.vn
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu VP

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
CÔNG TY CỔ PHẦN
LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM
YÊN BÁI
TP. YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI
Nguyễn Thanh Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN
THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	7– 41
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 09 năm 2023</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2023</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2023</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023</i>	<i>14 – 41</i>

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tiền thân là Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, được thành lập theo Quyết định số 53/QĐ - UB ngày 09/06/1994 do Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp.

Công ty Chế biến Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 276/QĐ-UB ngày 27 tháng 08 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1603000045 ngày 01 tháng 10 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 13 lần Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về việc thay đổi vốn điều lệ, địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 số 5200116441 được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp ngày 15 tháng 06 năm 2023.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 13: 100.529.200.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2023: 100.529.200.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Điện thoại : (0216) 3 862 278

Fax : (0216) 3 862 804

Email : yfatuf@gmail.com

Website : <http://yfatuf.com.vn>

Mã số thuế : 5 2 0 0 1 1 6 4 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cường, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn (*)	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(*) Nghị quyết của HDQT số 80/NQ-HDQT ngày 25/9/2021 quyết định ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn kể từ ngày 01/10/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tổng hợp tại thời điểm 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 9 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trương Ngọc Biên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Quốc Trinh	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Bình	Ủy viên
Ông Lê Long Giang	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Long Giang	Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Trữ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Thông	Phó Giám đốc
Ông Hà Hải Yến	Phó Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2023

Ban Kiểm Soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	Trưởng ban
Ông Trần Sỹ Lâm	Thành viên
Ông Phạm Tú Linh	Thành viên

Kế toán trưởng

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lương Quốc Quyền	Trưởng phòng kế toán
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Kế toán trưởng

Bổ nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2023
Miễn nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2023

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tổng hợp

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính tổng hợp, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập các Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Yên Bái, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc





Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2202.01.01/2023/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái, được lập ngày 02 tháng 11 năm 2023 từ trang 07 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:
Lầu 2, toà nhà Platinum Residence, số 06 Nguyễn Công Hoan,
P. Ngọc Khanh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

T: (+84-24) 3761 3399
W: www.ntv.vn

F: (+84-24) 3761 5599
E: info@ntv.vn

5

Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 12 Phố Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:
Số 12 Phố Thủ Khoa Huân, P. Thủ Khoa Huân, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Lâm Nông Sản Thực Phẩm Yên Bái tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh
GCNĐKHNKT số: 0053-2023-124-1

Kiểm toán viên

A blue ink signature of Lê Thị Ngọc Lan.

Lê Thị Ngọc Lan
GCNĐKHNKT số: 0165-2020-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		256.041.298.361	188.515.183.067
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	80.955.321.149	153.562.737.459
1. Tiền	111		34.955.321.149	26.362.737.459
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.000.000.000	127.200.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		117.400.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	117.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		25.814.196.534	17.568.182.688
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	21.411.942.018	16.287.678.416
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	335.384.773	245.258.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.072.527.293	1.040.903.322
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.657.550)	(5.657.550)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7a	31.494.321.598	17.146.104.503
1. Hàng tồn kho	141		31.494.321.598	17.146.104.503
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		377.459.080	238.158.417
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	74.505.000	145.494.540
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	302.954.080	92.663.877
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.132.528.194	44.505.340.905
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		32.534.072.506	38.021.917.787
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	32.534.072.506	38.021.917.787
<i>Nguyên giá</i>	222		183.946.225.604	177.076.240.922
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(151.412.153.098)	(139.054.323.135)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.10	171.000.000	171.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(171.000.000)	(171.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.526.152.120	3.411.653.220
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	3.526.152.120	3.411.653.220
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		72.303.568	3.071.769.898
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	72.303.568	3.071.769.898
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		292.173.826.555	233.020.523.972

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.162.360.422	38.826.273.140
I. Nợ ngắn hạn	310		27.135.510.422	38.799.423.140
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	6.269.014.565	6.827.112.676
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	88.556.100	684.844.801
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.113.232.826	12.363.714.140
4. Phải trả người lao động	314		4.381.418.307	4.785.847.803
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	1.328.589.826	688.097.362
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	264.322.952	6.147.877.482
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	5.402.750.000	5.983.221.494
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.287.625.846	1.318.707.382
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		26.850.000	26.850.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	1.850.000	1.850.000
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	25.000.000	25.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		265.011.466.133	194.194.250.832
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	265.011.466.133	194.194.250.832
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.529.200.000	78.539.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.529.200.000	78.539.680.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		323.060.671	323.060.671
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		41.002.773.233	9.187.651.245
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.156.432.229	106.143.858.916
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		8.747.522.864	93.452.288
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		114.408.909.365	106.050.406.628
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		292.173.826.555	233.020.523.972

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng kế toán

Lương Quốc Quyền

Lập, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Giám đốc



Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	612.296.635.735	657.022.543.534
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		908.516.500	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		611.388.119.235	657.022.543.534
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	430.038.328.181	478.975.592.840
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		181.349.791.054	178.046.950.694
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.987.955.683	3.907.393.620
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	513.947.439	1.332.803.542
Trong đó: chi phí lãi vay	23		98.627.408	1.172.507.118
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	34.064.689.216	30.647.257.188
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	23.534.193.568	22.357.549.443
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.224.916.514	127.616.734.141
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32	VI.7	60.186.652	584.665.369
13. Lợi nhuận khác	40		(60.186.652)	(584.665.369)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		132.164.729.862	127.032.068.772
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	17.755.820.497	20.981.662.144
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		114.408.909.365	106.050.406.628
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	10.584	9.811
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	10.584	9.811

Lập, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng kế toán

Lương Quốc Quyền

Giám đốc



Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	132.164.729.862	127.032.068.772
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	13.053.247.027	12.841.033.025
- Các khoản dự phòng	03	(580.471.494)	5.983.221.494
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(116.850.181)	(518.750.806)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.121.380.767)	(1.285.759.484)
- Chi phí lãi vay	06	98.627.408	1.172.507.118
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	137.497.901.855	145.224.320.119
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(4.986.340.592)	(10.808.381.766)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(14.348.217.095)	(1.979.045.465)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.953.784.637)	(3.935.915.132)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.070.455.870	3.904.262
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(98.627.408)	(1.172.507.118)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(21.334.161.262)	(18.215.058.768)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.454.610.000)	(4.366.346.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	80.392.616.731	104.750.970.132
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.634.701.967)	(5.547.731.467)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	211.990.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(117.400.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.931.150.218	984.876.870
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(120.103.551.749)	(4.350.864.597)

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		21.317.586.617	129.680.154.972
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.317.586.617)	(129.680.154.972)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(32.972.381.400)	(26.180.115.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.972.381.400)	(26.180.115.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(72.683.316.418)	74.219.990.535
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	153.562.737.459	78.943.429.566
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		75.900.108	399.317.358
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	80.955.321.149	153.562.737.459

Lập, ngày 02 tháng 11 năm 2023

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng kế toán

Lương Quốc Quyền

Giám đốc



Lê Long Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Sản xuất bột giấy, giấy và bìa;
 - Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
 - Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
 - Sản xuất bao bì bằng gỗ;
 - Sản xuất các sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
 - In ấn;
 - Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
 - Dịch vụ ăn uống khác;
 - Dịch vụ phục vụ đồ uống ;
 - Sản xuất, chế biến tinh dầu quế, các sản phẩm từ quế ./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy giấy Yên Bình	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Văn Chấn	Xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Minh Quân	Xã Minh Quân, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy xuất khẩu Nguyễn Phúc	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Nhà máy sản Văn Yên	Xã Đông Cuông, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn(*)	Xã Sơn Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
Nhà máy gia công giấy Phú Thịnh	Xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Nhà máy giấy Yên Hợp	Xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(*) Nghị quyết của HĐQT số 80/NQ-HĐQT ngày 25/9/2021 quyết định ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy chế biến tinh dầu quế Văn Chấn kể từ ngày 01/10/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu trên BCTC Tổng hợp năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC Tổng hợp năm 2022.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 456 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 541 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của công ty được thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm trước và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm sau.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán và nguyên tắc hạch toán chênh lệch tỷ giá

Công ty có phát sinh các giao dịch bằng các ngoại tệ: USD.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2023 cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam là 23.730 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 23.730 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 23.640 VND/USD.

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam là 23.726 VND/USD.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng đối với máy móc thiết bị của Dự án sản Văn Yên dây chuyền số 2 áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, công suất thiết kế của dự án là 110.000 tấn sản phẩm (100 tấn sản phẩm/ngày, sản xuất 100 ngày/năm và thực hiện trong vòng 11 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm máy tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

8. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên đối với thời gian không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp khi họ chấm dứt hợp đồng lao động. Dự phòng trợ cấp thôi việc được trích lập với mức bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề gần nhất tính đến thời điểm lập Báo cáo tài chính cho 1 năm làm việc.

Tăng, giảm số dư dự phòng trợ cấp thôi việc cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định định kỳ

Việc trích trước chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định theo định kỳ được căn cứ vào kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định.

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản Vay và nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản Vay và nợ thuê tài chính được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối năm khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện,

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất, chế biến nông sản tại các Nhà máy sản xuất, chế biến các sản phẩm từ sản tại địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (thuộc địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn) thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thuế với suất thuế TNDN 10% trong suốt thời gian hoạt động (Áp dụng kể từ 01/01/2015).

Các dự án còn lại, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên liên quan được thuyết minh tại VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.031.358.848	1.083.372.311
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	33.923.962.301	25.279.365.148
Các khoản tương đương tiền	46.000.000.000	127.200.000.000
<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>	<i>46.000.000.000</i>	<i>127.200.000.000</i>
Cộng	<u>80.955.321.149</u>	<u>153.562.737.459</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các hợp đồng tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Yên Bái.

3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
JIN CAI SHEN TECHNOLOGY CO., LTD	3.658.565.980	6.922.387.933
Công ty TNHH JIN TAIR UANTARNG CO.,LTD	-	3.132.353.593
Công ty TNHH Giấy xuất khẩu Thái Bình	6.712.901.037	1.654.484.915
HTX Tiêu thụ công nghiệp Dịch vụ tổng hợp Dũng Thành Phát	2.395.414.008	215.505.224
Công ty TNHH Thương mại Giang Biên	1.632.304.704	1.028.155.312
Các khách hàng khác	7.012.756.289	3.334.791.439
Cộng	<u>21.411.942.018</u>	<u>16.287.678.416</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định Quốc tế ISOCERT	42.630.000	34.230.000
Bà Vũ Thị Hương	120.000.000	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch và Phát triển Công nghệ Á Châu	75.000.000	75.000.000
Chi nhánh công ty cổ phần EJC tại Yên Bái	75.000.000	-
Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Yên Bái	-	113.620.000
Các nhà cung cấp khác	22.754.773	22.408.500
Cộng	<u>335.384.773</u>	<u>245.258.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	364.000.000	-	473.844.260	-
Lãi tiền gửi dự thu	3.705.962.192	-	515.731.643	-
Thuế TNCN phải thu	-	-	27.035.382	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.565.101	-	24.292.037	-
Cộng	4.072.527.293	-	1.040.903.322	-

6. Nợ xấu

Là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi quá hạn trên 3 năm của Công ty TNHH AISA Việt Nam.

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	8.609.600.696	-	11.649.761.291	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.399.315.891	-	2.500.844.390	-
Thành phẩm	20.485.405.011	-	2.995.498.822	-
Cộng	31.494.321.598	-	17.146.104.503	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí cắt cùi nhà máy sản Văn Yên	74.505.000	98.143.500
Công cụ dụng cụ	-	47.351.040
Cộng	<u>74.505.000</u>	<u>145.494.540</u>

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo trì phần mềm, sửa xe và bảo hiểm	42.570.000	91.734.655
Chi phí sửa chữa đường ống nước thải và mái nhà xưởng tại Yên Bình	4.924.252	26.438.370
Chi phí sửa chữa NC VKT tại Phú Thịnh	-	209.566.388
Phí khai thác nước mặt và sửa chữa đường dây tại nhà máy Yên Hợp	12.006.302	132.445.180
Phí khai thác nước mặt và hệ thống thải Minh Quân	7.878.767	39.393.912
Cải tạo khu tập thể nhà máy giấy Yên Bình	-	148.253.178
Công cụ dụng cụ tại nhà máy Sản Văn Yên	-	14.208.217
Cải tạo nhà cửa VKT nhà máy sản Văn Yên	-	121.380.578
Sửa chữa đường vào dây 2 và đường nội bộ Nhà máy sản	-	365.735.454
Sửa chữa TBA 1250 KVA-NM sản	-	34.736.500
Lập hồ sơ cấp giấy phép xả thải Yên Bình, Yên Hợp, Văn Chấn	4.924.247	49.242.427
Chi phí cải tạo hồ Biogas C2 tại Nhà máy Sản Văn Yên	-	1.349.742.338
Chi phí sửa chữa bể xử lý nước thải tại Nhà máy Yên Bình	-	258.358.744
Chi phí sửa chữa, cải tạo máy xeo dây chuyền 1 tại Nhà máy Yên Bình	-	230.533.957
Cộng	<u>72.303.568</u>	<u>3.071.769.898</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	70.880.231.201	98.333.319.967	6.981.348.349	271.871.369	609.470.036	177.076.240.922
Tăng trong năm	3.862.925.098	523.058.000	-	-	-	4.385.983.098
Đầu tư XD CB hoàn thành	3.179.418.648	-	-	-	-	3.179.418.648
Thanh lý, nhượng bán	(511.995.695)	-	-	(183.421.369)	-	(695.417.064)
Số cuối năm	77.410.579.252	98.856.377.967	6.981.348.349	88.450.000	609.470.036	183.946.225.604
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.583.677.662	48.941.731.079	3.076.057.440	88.450.000	609.470.036	101.299.386.217
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	59.947.331.028	73.749.700.734	4.481.045.007	266.776.330	609.470.036	139.054.323.135
Khấu hao trong năm	4.159.654.837	8.243.221.391	645.275.760	5.095.039	-	13.053.247.027
Thanh lý, nhượng bán	(511.995.695)	-	-	(183.421.369)	-	(695.417.064)
Số cuối năm	63.594.990.170	81.992.922.125	5.126.320.767	88.450.000	609.470.036	151.412.153.098
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.932.900.173	24.583.619.233	2.500.303.342	5.095.039	-	38.021.917.787
Số cuối năm	13.815.589.082	16.863.455.842	1.855.027.582	-	-	32.534.072.506

10. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính, chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	171.000.000	171.000.000	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số cuối năm	171.000.000	171.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển vào TSCĐ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	3.411.653.220	3.293.917.548	(3.179.418.648)	3.526.152.120
- Giải phóng mặt bằng mở rộng nhà máy sản Văn Yên số 2	2.919.153.220	114.498.900	-	3.033.652.120
- Thi công lắp đặt nhà kho thành phẩm Dây 1 nhà máy sản Văn Yên	-	3.179.418.648	(3.179.418.648)	-
- Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Minh Quân	312.500.000	-	-	312.500.000
- Giải phóng mặt bằng, sửa chữa mở rộng nhà máy giấy Văn Chấn	180.000.000	-	-	180.000.000
Cộng	3.411.653.220	3.293.917.548	(3.179.418.648)	3.526.152.120

12. Phải trả người bán

a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH Thương Mại Phúc Hưng	118.151.351	118.151.351	970.249.536	970.249.536
Công ty TNHH Thương mại hóa chất Ngọc Diệp	436.045.355	436.045.355	474.603.487	474.603.487
Công ty TNHH An Hoa	947.376.000	947.376.000	976.866.000	976.866.000
Công ty TNHH Đại Lục	1.283.981.514	1.283.981.514	-	-
Công ty TNHH Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Hồng Quân	1.171.649.920	1.171.649.920	395.340.600	395.340.600
Các nhà cung cấp khác	2.311.810.425	2.311.810.425	4.010.053.053	4.010.053.053
Cộng	6.269.014.565	6.269.014.565	6.827.112.676	6.827.112.676

b. Phải trả người bán dài hạn

Là khoản phải trả cho Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp HTC Vĩnh Phúc

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Bông Hoa	12.980.000	12.980.000
Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Tinh Bột Sắn VINA Thanh Hóa	15.343.000	-
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hà Duyên	20.612.030	-
Công ty TNHH đầu tư thương mại XNK Hợp Thịnh	14.224.460	14.224.460
Các khách hàng khác	25.396.610	657.640.341
Cộng	88.556.100	684.844.801

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.532.007.618	-	5.652.775.319	(8.482.670.938)	3.702.111.999	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.819.666.142	-	17.755.820.497	(21.334.161.262)	2.241.325.377	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	92.663.877	3.000.556.520	(3.210.846.723)	-	302.954.080
Thuế tài nguyên	12.040.380	-	216.961.230	(216.870.600)	12.131.010	-
Tiền thuế đất	-	-	188.798.673	(31.134.233)	157.664.440	-
Các loại thuế khác	-	-	15.580.547	(15.580.547)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	849.393	(849.393)	-	-
Cộng	12.363.714.140	92.663.877	26.831.342.179	(33.292.113.696)	6.113.232.826	302.954.080

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bã sắn	Không chịu thuế
Giấy vàng mã, tinh bột sắn xuất khẩu	0 %
Sản phẩm tiêu thụ trong nước	8%, 10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi tiết số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được trình bày ở thuyết minh số VI.8

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo vệ môi trường	578.696.701	358.429.225
Chi phí tiền điện	639.893.125	274.668.137
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	110.000.000	55.000.000
Cộng	1.328.589.826	688.097.362

16. Phải trả khác**a. Các khoản phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	31.902.854	135.849.686
Bảo hiểm xã hội	-	726.111.675
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	4.943.200.000
Công ty TNHH Thương Mại Hải Ngọc	-	2.675.500.000
Công ty TNHH Thương Mại Phúc Hưng	-	1.765.800.000
Công ty TNHH Nông Nghiệp Quốc Tế TPP	-	501.900.000
Cổ tức phải trả	34.693.050	20.408.850
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	197.727.048	322.307.271
Cộng	264.322.952	6.147.877.482

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**b. Các khoản phải trả dài hạn khác**

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các cá nhân, tổ chức

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Hà Xuân Quang	5.000.000	5.000.000
Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Đỗ Cường	20.000.000	20.000.000
Cộng	<u>25.000.000</u>	<u>25.000.000</u>

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng chi phí tiền lương sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất	-	10.000.000
Tiền lương bổ sung	5.402.750.000	5.973.221.494
Cộng	<u>5.402.750.000</u>	<u>5.983.221.494</u>

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	843.792.934	5.302.520.331	(4.889.695.552)	1.256.617.713
Quỹ phúc lợi	474.914.448	2.121.008.133	(564.914.448)	2.031.008.133
Cộng	<u>1.318.707.382</u>	<u>7.423.528.464</u>	<u>(5.454.610.000)</u>	<u>3.287.625.846</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp(tiếp theo)**19. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	52.360.230.000	323.060.671	8.042.628.692	58.750.641.328	119.476.560.691
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	106.050.406.628	106.050.406.628
Tăng vốn từ lợi nhuận	26.179.450.000	-	-	(26.179.450.000)	-
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(26.180.115.000)	(26.180.115.000)
Trích lập các quỹ	-	-	1.145.022.553	(5.152.601.487)	(4.007.578.934)
Thường ban lãnh đạo	-	-	-	(1.145.022.553)	(1.145.022.553)
Số dư cuối năm trước	78.539.680.000	323.060.671	9.187.651.245	106.143.858.916	194.194.250.832
Số dư đầu năm nay	78.539.680.000	323.060.671	9.187.651.245	106.143.858.916	194.194.250.832
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	114.408.909.365	114.408.909.365
Tăng vốn từ lợi nhuận	21.989.520.000	-	-	(21.989.520.000)	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(32.986.665.600)	(32.986.665.600)
Trích lập các quỹ	-	-	31.815.121.988	(39.238.650.452)	(7.423.528.464)
Thường ban lãnh đạo	-	-	-	(3.181.500.000)	(3.181.500.000)
Số dư cuối năm nay	100.529.200.000	323.060.671	41.002.773.233	123.156.432.229	265.011.466.133

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

b) Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.052.920	7.853.968
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	10.052.920	7.853.968
- Cổ phiếu phổ thông	10.052.920	7.853.968
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.052.920	7.853.968
- Cổ phiếu phổ thông	10.052.920	7.853.968
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 01 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Chi trả cổ tức niên độ 2021-2022 bằng tiền: 42%/Vốn điều lệ;
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 28%/Vốn điều lệ.
- Trích lập Quỹ đầu tư, phát triển sản xuất: 30% lợi nhuận sau thuế năm 2021-2022;
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 7% lợi nhuận sau thuế;
- Chi thưởng ban lãnh đạo Công ty 3% lợi nhuận sau thuế;

20. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán tổng hợp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Tài sản nhận giữ hộ		
Vật tư nhận gia công của Công ty giấy Kim Thần Tài	4.403.566.523	2.556.697.456
Vật tư nhận gia công của Công ty TNHH Giấy Lục phẩm Dài Loan	-	1.290.817.060
Cộng	4.403.566.523	3.847.514.516
b. Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	367.894,76	1.037.283,76
Cộng	367.894,76	1.037.283,76
c. Nợ khó đòi đã xử lý		
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Ánh Dương (1)	237.948.479	237.948.479
Công ty Cổ phần TM và ĐT phát triển Đông Hà (2)	56.285.614	56.285.614
Công ty Cổ phần XD và TM Hùng Dũng (3)	10.000.000	10.000.000
Công ty Cổ phần Năm Sao (4)	16.500.000	16.500.000
Chi nhánh điện Văn Chấn (5)	12.000.000	12.000.000
Công ty TNHH Đức Việt Anh(6)	399.583.932	399.583.932
Cộng	732.318.025	732.318.025

Nguyên nhân xóa nợ:

- (1), (2), (3): Công nợ quá hạn đã lâu, nhà cung cấp không có khả năng thực hiện tiếp.
(4), (5), (6): Công nợ quá hạn đã lâu, Doanh nghiệp không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	612.296.635.735	657.022.543.534
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>612.296.635.735</i>	<i>657.022.543.534</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(908.516.500)	-
<i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(908.516.500)</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>611.388.119.235</u>	<u>657.022.543.534</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	430.038.328.181	478.975.592.840
Cộng	<u>430.038.328.181</u>	<u>478.975.592.840</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	7.121.380.767	1.397.740.842
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.517.561.107	1.688.810.568
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	116.850.181	518.750.806
Doanh thu hoạt động tài chính khác	232.163.628	302.091.404
Cộng	<u>8.987.955.683</u>	<u>3.907.393.620</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	98.627.408	1.172.507.118
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	415.320.031	160.296.424
Cộng	<u>513.947.439</u>	<u>1.332.803.542</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.075.995.372	416.925.605
Chi phí dịch vụ mua ngoài	32.579.766.093	28.812.619.933
Các chi phí khác	408.927.751	1.417.711.650
Cộng	<u>34.064.689.216</u>	<u>30.647.257.188</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.832.152.416	13.176.793.954
Chi phí vật liệu quản lý	482.871.945	390.192.075
Chi phí đồ dùng văn phòng	983.574.950	628.534.506
Chi phí khấu hao tài sản cố định	416.930.163	1.374.351.253
Thuế, phí và lệ phí	1.640.046.175	1.605.704.573
Dự phòng dự phòng trợ cấp thôi việc	279.279.953	240.044.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	992.339.336	901.836.085
Các chi phí khác	5.906.998.630	4.040.092.997
Cộng	<u>23.534.193.568</u>	<u>22.357.549.443</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	59.528.026	472.684.011
Chi phí khác	658.626	-
Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	111.981.358
Cộng	<u>60.186.652</u>	<u>584.665.369</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	132.164.729.862	127.032.068.772
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	1.062.450.149	1.420.942.847
<i>Lương thành viên HĐQT độc lập không điều hành</i>	<i>512.660.100</i>	<i>420.000.000</i>
<i>Khấu hao xe ô tô nguyên giá trên 1,6 tỷ</i>	<i>136.650.000</i>	<i>136.650.000</i>
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>253.709.826</i>	<i>138.008.000</i>
<i>Chi phí khấu hao Nhà máy Quế</i>	<i>99.902.197</i>	<i>253.600.836</i>
<i>Thuế bị phạt, bị truy thu</i>	<i>59.528.026</i>	<i>472.684.011</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	<u>133.227.180.011</u>	<u>128.453.011.619</u>
Thu nhập tính thuế	<u>133.227.180.011</u>	<u>128.453.011.619</u>
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 10%</i>	<i>88.896.155.054</i>	<i>62.152.460.851</i>
<i>Thu nhập tính thuế TNDN với thuế suất 20%</i>	<i>44.331.024.957</i>	<i>66.300.550.768</i>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	<i>1.506.305.905</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>17.755.820.497</u>	<u>20.981.662.144</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	114.408.909.365	106.050.406.628
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi(*)	<u>(8.008.623.656)</u>	<u>(7.423.528.464)</u>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	106.400.285.709	98.626.878.164
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	<u>10.052.920</u>	<u>10.052.920</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>10.584</u>	<u>9.811</u>

(*)Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 01 tháng 12 năm 2022, trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 7% lợi nhuận sau thuế.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.853.968	7.853.968
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<u>2.198.952</u>	<u>2.198.952</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.052.920</u>	<u>10.052.920</u>

10. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	361.086.350.143	384.554.576.757
Chi phí nhân công	65.523.001.605	77.632.738.309
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.053.247.027	12.841.033.025
Chi phí Dự phòng trợ cấp thôi việc	279.279.953	240.044.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.632.663.104	40.187.278.972
Chi phí khác	14.451.046.823	17.358.133.245
Cộng	<u>505.025.588.655</u>	<u>532.813.804.308</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2023, Công ty không có công nợ với các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

Họ và Tên	Năm nay	Năm trước
Ông Trương Ngọc Biên	668.453.754	669.240.000
Ông Lê Long Giang	540.992.341	636.673.707
Ông Nguyễn Văn Trữ	435.089.845	451.069.000
Ông Nguyễn Huy Thông	485.146.152	515.630.963
Ông Hà Hải Yên	438.347.241	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng	345.266.846	368.475.000
Ông Nguyễn Xuân Hồng	120.000.000	100.000.000
Ông Trần Sỹ Lâm	251.258.595	309.412.150
Ông Lương Quốc Quyền	339.539.727	-
Ông Phạm Tú Linh	289.398.540	318.236.030
Ông Nguyễn Thanh Sơn	401.396.745	410.425.000
Ông Nguyễn Quốc Trinh	120.000.000	120.000.000
Bà Hoàng Thị Bình	120.000.000	120.000.000

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau/do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất giấy để
- Lĩnh vực sản xuất giấy vàng mã
- Lĩnh vực sản xuất tinh bột sắn
- Lĩnh vực sản xuất tinh dầu quế
- Lĩnh vực sản xuất ván bóc, giấy lẻ

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Giấy để	Giấy vàng mã	Tinh bột sắn	Giấy lẻ+ ván bóc	Các khoản loại trừ/khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	151.287.705.332	61.738.086.708	397.258.239.738	1.104.087.457	-	611.388.119.235
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	39.669.917.718	6.530.018.187	6.910.949.905	-	(53.110.885.810)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	190.957.623.050	68.268.104.895	404.169.189.643	1.104.087.457	(53.110.885.810)	611.388.119.235
Chi phí bộ phận	117.887.405.208	54.775.723.994	313.869.994.306	1.104.087.457	(53.110.885.810)	434.526.325.155
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	73.070.217.842	13.492.380.901	90.299.195.337	-	(53.110.885.810)	123.750.908.270
Doanh thu hoạt động tài chính						8.987.955.683
Chi phí tài chính						513.947.439
Thu nhập khác						60.186.652
Chi phí khác						17.755.820.497
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						114.408.909.365
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						7.679.900.646
Tổng chi phí phát sinh mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác						16.052.713.357

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:	Giá trị để	Giá Vàng mã	Tinh Bột Sắn	Tinh Dầu qué	Tổng hợp	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	25.197.755.933	1.941.048.415	4.746.382.455	-	260.288.639.752	292.173.826.555
Tài sản phân bổ cho bộ phận (*)	4.757.857.011	781.814.668	22.280.523.238	-	(27.820.194.917)	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng tài sản						292.173.826.555
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	25.197.755.933	1.941.048.415	4.746.382.455	-	(4.722.826.381)	27.162.360.422
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						-
Tổng nợ phải trả						27.162.360.422

(*) Là công nợ phải thu, phải trả nội bộ giữa tổng hợp và các nhà máy.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực trong nước (nội địa) và khu vực nước ngoài (xuất khẩu)

Chi tiết doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực nội địa	218.193.802.170	279.568.922.970
Khu vực xuất khẩu	394.102.833.565	377.453.620.564
Cộng	<u>612.296.635.735</u>	<u>657.022.543.534</u>

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của

Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	6.269.014.565	1.850.000	-	6.270.864.565
Các khoản phải trả khác	11.377.081.085	25.000.000	-	11.402.081.085
Cộng	17.646.095.650	26.850.000	-	17.672.945.650
Số đầu năm				
Phải trả người bán	6.827.112.676	1.850.000	-	6.828.962.676
Các khoản phải trả khác	17.605.044.141	25.000.000	-	17.630.044.141
Cộng	24.432.156.817	26.850.000	-	24.459.006.817

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	80.955.321.149	153.562.737.459	80.955.321.149	153.562.737.459
Phải thu khách hàng	21.406.284.468	16.282.020.866	21.406.284.468	16.282.020.866
Các khoản phải thu khác	4.072.527.293	1.040.903.322	4.072.527.293	1.040.903.322
Cộng	223.834.132.910	170.885.661.647	223.834.132.910	170.885.661.647
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	6.270.864.565	6.828.962.676	6.270.864.565	6.828.962.676
Các khoản phải trả khác	11.402.081.085	17.630.044.141	11.402.081.085	17.630.044.141
Cộng	17.672.945.650	24.459.006.817	17.672.945.650	24.459.006.817

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI

Địa chỉ: Số nhà 279, đường Nguyễn Phúc, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Những thông tin khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 được trình bày lại như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Số điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	12.558	(2.747)	9.811

Người lập biểu

Dương Ngọc Lâm

Trưởng phòng kế toán

Lương Quốc Quyền

Lập ngày 02 tháng 11 năm 2023

Giám đốc



Lê Long Giang